

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG**

**Hội thảo quan trắc môi trường năm 2015: “Định hướng hoạt động quan trắc môi trường trong giai đoạn mới”**

**CHUYÊN ĐỀ 1: MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG QTMT**

**BÀI THAM LUẬN CỦA TRUNG TÂM QUAN TRẮC VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG LONG AN**

**Cần Thơ, ngày 11-12/6/2015**

# Nội dung trình bày

---

- I. Thực trạng về mô hình tổ chức và hoạt động của Trung tâm thời gian qua
- II. Thuận lợi và khó khăn
- III. Định hướng kiến toàn tổ chức, bộ máy và hoạt động của đơn vị thời gian tới
- IV. Đề xuất, kiến nghị

# I. Thực trạng mô hình tổ chức và hoạt động

- Được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 7 năm 2004 với nhân sự ban đầu là 07 người theo Quyết định của UBND tỉnh Long An.
- Là đơn vị sự nghiệp tự chủ hoàn toàn từ tháng 1 năm 2005, hoạt động theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP
- Sở TN&MT quy định các chức năng nhiệm vụ chính gồm: thực hiện nhiệm vụ chính trị (quan trắc, thực hiện các đề tài nghiên cứu, lập dự án) và thực hiện các dịch vụ trên lĩnh vực môi trường (lập hồ sơ môi trường, giám sát môi trường định kỳ, thiết kế, xây dựng HTXL chất thải)
- Trong quá trình hoạt động, Trung tâm đã đề nghị Sở TN&MT bổ sung thêm chức năng nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản.

# I. Thực trạng mô hình tổ chức và hoạt động (tt)

- Tổ chức bộ máy ban đầu gồm Ban Giám đốc (01 GD Trung tâm là PGĐ kiêm nhiệm và 01 PGĐ Trung tâm phụ trách trực tiếp) và 02 phòng chuyên môn (Phòng Quan trắc và Phòng Tư vấn kỹ thuật)
- Sau 05 năm hoạt động đến nay, bộ máy dần được hoàn thiện với 03 phòng chức năng (thêm 01 phòng HC-TC), Ban GD gồm 01 GD và 02 PGĐ, không còn PGĐ Sở kiêm nhiệm.
- Số lượng nhân sự được phát triển theo từng năm, đến năm 2015 có 30 viên chức và người lao động.
- Trụ sở và trang thiết bị làm việc, phân tích trong PTN và lấy mẫu hiện trường ban đầu được thừa hưởng từ dự án VCEPII và VPEG, hàng năm được đầu tư thêm từ quỹ Đầu tư phát triển của Trung tâm

# I. Thực trạng mô hình tổ chức và hoạt động(tt)

- Nguồn thu của Trung tâm bao gồm từ kinh phí quan trắc định kỳ (20-30%), thực hiện các đề tài, dự án do Sở TN&MT giao (10-20%) và hoạt động dịch vụ (40-60%), qua các năm có xu hướng tăng dần:

<b>Năm</b>	<b>Nguồn thu được giao</b>	<b>Nguồn thu đạt được</b>
2010	3.500.000.000	5.300.000.000
2011	4.000.000.000	6.100.000.000
2012	4.000.000.000	6.800.000.000
2013	5.000.000.000	7.300.000.000
2014	5.500.000.000	10.000.000.000

## II. Thuận lợi và khó khăn

### ❖ Thuận lợi:

- Lãnh đạo UBND tỉnh và các Sở, Ngành, đơn vị thuộc Sở TN&MT quan tâm và tạo điều kiện trong quá trình hoạt động.
- Đội ngũ VC và NLD có trình độ chuyên môn phù hợp (chuyên ngành môi trường, hóa học, địa chất, sinh học...), làm việc với tinh thần trung thực, khách quan, tận tụy tạo điều kiện thu hút được khách hàng.
- Nội bộ đoàn kết, VC và NLD nhiệt tình, năng nổ, có tinh thần cầu tiến, tự học tập để nâng cao trình độ chuyên môn
- NĐ 43/2006/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ về biên chế, tài chính tạo sự chủ động trong thực hiện chức năng nhiệm vụ của Trung tâm.

## II. Thuận lợi và khó khăn (tt)

### ❖ Thuận lợi:

- Tổ chức bộ máy, nhân sự và chức năng nhiệm vụ của Trung tâm ngoài việc đáp ứng kịp thời, có hiệu quả cho công tác quản lý còn đáp ứng nhu cầu của các tổ chức, cá nhân trên lĩnh vực môi trường, tài nguyên khoáng sản, nước.
- Hoạt động của Trung tâm trên nhiều lĩnh vực đã góp phần đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, công chức của Sở TN&MT nói riêng và tỉnh Long An nói chung.
- Tổ chức, bộ máy, nhân sự được hình thành trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao và khối lượng công việc thực tế đã góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách và nâng cao thu nhập của VC và NLD.

## II. Thuận lợi và khó khăn (tt)

### ❖ Khó khăn:

- Quy định tự chủ hoàn toàn về tài chính làm hạn chế khả năng đầu tư trang thiết bị quan trắc từ nguồn NSNN, bên cạnh đó cũng gây áp lực lớn đối với Trung tâm, luôn phải tính toán về hiệu quả kinh tế trong quá trình hoạt động từ đó thiếu mạnh dạn đầu tư trang thiết bị.
- Nguồn quỹ phát triển của Trung tâm còn hạn chế so với kinh phí để hiện đại hóa một số trang thiết bị (sắc ký khí, sắc ký lỏng ...) theo quy định tại các QCVN hiện hành.
- Đơn giá phân tích được hình thành trên cơ sở so sánh với 03 đơn vị khác nhau tại Tp.HCM nên còn thấp và chưa hiệu quả về kinh tế.



### III. Định hướng tương lai

- Tăng cường hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, đào tạo về quan trắc, thiết kế, vận hành hệ thống xử lý chất thải.
- Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm thông qua việc đạt được các chứng nhận (NĐ 127, VILAS...)
- Xây dựng kế hoạch đầu tư trang thiết bị quan trắc từ nhiều nguồn vốn khác nhau và mở rộng các phương pháp lấy mẫu, phân tích trong PTN trên tất cả các lĩnh vực đất, nước, không khí, đa dạng sinh học...
- Kiện toàn tổ chức, bộ máy, bổ sung chức năng nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch đào tạo cho đội ngũ VC&NLĐ của Trung tâm và thực hiện chế độ thu hút nhân lực có trình độ, kinh nghiệm đảm bảo đủ điều kiện tham gia thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Sở TN&MT, phòng TN&MT theo quy định tại Thông tư 50/2014/TTLT -BTNMT-BNV

## IV. Đề xuất và Kiến nghị

- Bộ TN&MT, Bộ TC, TCMT cần có những hướng dẫn và tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho hoạt động của các đơn vị quan trắc ở địa phương ( vd: về đơn giá, về nguồn ngân sách hỗ trợ trong đầu tư trang thiết bị quan trắc... )
- Bộ TN&MT, TCMT và TT QT Môi trường quốc gia cần tổ chức định kỳ lấy ý kiến và xây dựng chương trình đào tạo, xây dựng các hướng dẫn kỹ thuật về lấy mẫu, phân tích, xử lý dữ liệu cho các địa phương nhằm chuẩn hóa, thống nhất trên cả nước.
- Lãnh đạo UBND tỉnh, các Sở, ngành có liên quan (STNMT, STC, SNV) phải nhận thấy sự cần thiết phải hình thành và có sự đầu tư thỏa đáng cho các đơn vị sự nghiệp nói chung và Trung tâm Quan trắc nói riêng nhằm đáp ứng có hiệu quả các chức năng nhiệm vụ theo TT LT số 50/2014.



**Cảm ơn quý vị đã  
lắng nghe**

**Email: [ttquantraclongan@gmail.com](mailto:ttquantraclongan@gmail.com)**